

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 578/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017, giữa:

- Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh An Giang; tạm trú: Số 7 đường N, Tổ B, Khu phố A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phan Thị Kiều T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 7/22, Tổ D, Khu phố A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 7 đường N, Tổ B, Khu phố A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hoài N và bà Phan Thị Kiều T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Hoài N và bà Phan Thị Kiều T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/5/2012).

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Hoài N và bà Phan Thị Kiều T có 01 con chung: Họ tên là Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 15/01/2013,

Giao cho bà Phan Thị Kiều T nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Như Y, ông Nguyễn Hoài N cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng).

Thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thi hành vào ngày 01/10/2017 cho đến khi phát sinh các căn cứ khác làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Ông Nguyễn Hoài N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Phan Thị Kiều T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, thì hàng tháng ông Nguyễn Hoài Nam còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0024330 ngày 08/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (X.Duyên).

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Đỗ Quốc Đạt